TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2024.
Về việc *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Lê Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HN ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HN ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Ng, sinh năm 1981 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông X, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Ng trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông X chung sống với vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã không thể hàn gắn được. Bà và ông X không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay. Hiện nay bà xác định không còn tình cảm với ông X nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung;tài sản chung;nợ chung:* Không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh X không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về Hôn nhân: Bà Ng và ông X chung sống với nhau vào năm 2018, trên tinh thần tự nguyên và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã không thể hàn gắn được. Bà Ng và ông X đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để bà Ng và ông X đoàn tụ nhưng ông X vắng mặt, ông X có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và bà Ng. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa bà Ng và ông X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông X là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Ng khai không có, nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng khai không có, nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà Ng khai không có, nên không xét đến.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ng phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ng được ly hôn với ông X. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 12/7/2018 của UBND xã Th, huyện B chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, buộc bà Ng phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007426 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng